TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 159/2026/QĐST- HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 283/2026/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2026 về việc *"Ly hôn"*, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Hương T, sinh ngày 22/5/1984. Số CCCD: 044184004085; Cấp ngày: 18/9/2022; Nơi cấp: Bộ C.

Nơi thường trú: Thôn Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

Địa chỉ cần báo: Số I T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* Anh Đào Mạnh Tấn; Sinh ngày 20/02/1984. Số CCCD: 044084012469; Cấp ngày: 04/12/2022; Nơi cấp: Bộ C.

Nơi thường trú: Số C đường H, Tổ dân phố D P, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54 và 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 12 tháng 6 năm 2026, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 12 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Hương T và anh Đào Mạnh T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị Hương T và anh Đào Mạnh T1 thống nhất thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Hương T và anh Đ Mạnh Tấn đều thống nhất trình bày vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Hương T và anh Đ Mạnh Tấn thuận tình ly hôn phải chịu nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn. Nhưng anh, chị thỏa thuận chị T nộp toàn bộ án phí. Được trừ vào số tiền chị Trần Thị Hương T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0002432 ngày 26/5/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Trần Thị Hương T được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 1, tỉnh Quảng Trị;*
- *TAND tỉnh Quảng Trị;*
- *Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Trị;*
- *UBND phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị;*
- *Các đương sự (……);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng